

TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG VIÊN CÂY XANH KHU DU LỊCH VỊNH TRUNG TÂM CÁT BÀ

Đơn vị: đồng

Số TT	Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Số BB KK	Diện tích đất thu hồi (m2)	Tổng số tiền (đồng)	Phương án chia ra			Ghi chú
						Đất	Vật kiến trúc	Chính sách hỗ trợ	
1	Dương Anh Tuấn	Số 239C, Hàng Kênh, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng	39	696.0	836,380,000	836,380,000	0	0	
CỘNG				696.0	836,380,000	836,380,000	0	0	

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG VIÊN CÂY XANH KHU DU LỊCH VỊNH TRUNG TÂM CÁT BÀ**

Họ và tên: Dương Anh Tuấn

Địa chỉ: Số 239C, Hàng Kênh, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Số BB: 39

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Mã hiệu định mức	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
I	Đất				696.0				836,380,000	
1	41a	Ông Dương Anh Tuấn sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh (sản xuất đá lạnh), không có tranh chấp, bao gồm: - Diện tích 190,0m2: Ngày 29/4/1999, Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải ban hành Thông báo số 26 TB/UB về việc giao đất xây dựng trạm đá lạnh cho ông Dương Anh Tuấn: số thửa 1551; diện tích 190,0m2; địa điểm tại khu vực Vịnh Hải sản cũ (gần trạm nước đá) để sử dụng xây dựng trạm sản xuất đá lạnh. Ngày 03/5/1999, ông Dương Anh Tuấn thực hiện nghĩa vụ tài chính tại Chi cục thuế huyện Cát Hải theo biên lai thu tiền (thu tiền sử dụng đất) số N 006773, quyền số 000136 ER/93; không có hồ sơ giao đất, cho thuê đất. - Diện tích 150,0m2: Ngày 04/7/2000, phòng địa chính huyện Cát Hải có biên bản giao nhận mốc giới đất XDCH cho ông Dương Anh Tuấn: số thửa 1552; diện tích 150,0m2; địa điểm tại Vịnh Tùng Vụng; không có biên lai thực hiện nghĩa vụ tài chính; không có hồ sơ giao đất, cho thuê đất. - Diện tích 356,0m2 có nguồn gốc là đất do Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Bà quản lý, trong đó: + Diện tích 36,6m2 là đất đồi núi chưa sử dụng, ông Dương Anh Tuấn tự san gạt, cải tạo thành mặt bằng để xây dựng trạm điện phục vụ sản xuất đá lạnh từ năm 2003 đến nay; + Diện tích 319,4m2 là đất mặt nước chuyên dùng, ông Dương	Đất sản xuất kinh doanh	m2	190	4,402,000	1.00	100%	836,380,000	
	41b			m2	150	0	1.00	100%	0	
	41f			m2	319.4	0	1.00	100%	0	

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Mã hiệu định mức	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
	40d	Anh Tuấn tự đổ đất đá, san lấp, tôn tạo thành mặt bằng để xây dựng công trình phục vụ sản xuất đá lạnh từ năm 2003, 2007 (diện tích 308,1m2 sử dụng từ năm 2003, diện tích 11,3m2 sử dụng từ năm 2007).		m2	36.6	0	1.00	100%	0	
II	Vật kiến trúc								0	
		Căn cứ ý 2, Mục I Thông tư số 05-BXD/KTQH ngày 18 tháng 9 năm 1996 của Bộ Xây dựng (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số số 04/1998/TT-BXD ngày 19/12/1998 của Bộ Xây dựng): Tài sản của hộ gia đình ông Dung Anh Tuấn không thuộc các công trình được miễn GPXD								
		Không bồi thường hỗ trợ với tài sản gắn liền với đất. Không có thiết kế được phê duyệt, không có bản vẽ hoàn công; không có giấy phép xây dựng. Tài sản không được hạch toán theo dõi tài sản cố định, khấu hao tài sản của doanh nghiệp. Áp dụng Khoản 2, Điều 105 Luật Đất đai 2024 "Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập trong thời hạn hiệu lực của thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật này"								
1	Nhà ở công nhân	Móng xây gạch chi, khung BTCT, mái bằng BTCT: S=7*5,8: cao 3,8m								
		Gác lửng xây gạch chi 110 bóc tách khối lượng xây gạch chi V=(5,6+6,7)*2*2,1*0,11								
		Bán mái tôn KL sườn sắt có vì kèo: S=5,8*7,0								
		Nền lát gạch LD 40*40: S=5,6*6,8								
2	Bê ngầm dưới nhà	Xây gạch chi 220, nắp BTCT V=14,6*5,5*1,5								
		V2=4,8*2,6*1,3								
		Lát gạch LD 40*40: S=17,1*6,8-1,8*4,0								
	Bán mái	Tôn KL sườn sắt có vì kèo: S=11,6*3,5*2 mái								
		Lối vào gác xếp bằng ván ghép gỗ táu S=4,8*1,1								
3	Kho lạnh 1	Móng xây gạch chi, tường xây gạch chi 220, mái bằng BTCT, cao 4,2m: S=11,0*7,9								
		Trừ phần tường chênh lệch so với tường tiêu chuẩn cao 4,5m: V=-(11,0+7,46)*2*0,22*0,3								
		Trừ phần trát tường chênh lệch so với tường tiêu chuẩn cao 4,5m								

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Mã hiệu định mức	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
	Nền	Gỗ táu dày 0,04: S=10,1*7,0								
	Cửa	Nhựa comboxit: S=0,9*1,8								
	Giàn lạnh	KT 2,2*1*0,6								
4	Kho lạnh 2	Móng gạch chi, tường gạch chi 220, mái bằng BTCT, cao 4,2m: S=11,0*8,3								
		Trừ phần tường chênh lệch so với tường tiêu chuẩn cao 4,5m: V=-(11,0+7,86)*2*0,22*0,3								
		Trừ phần trát tường chênh lệch so với tường tiêu chuẩn cao 4,5m								
	Nền lát	Gỗ táu dày 0,04: S=10,2*7,5								
	Cửa	Nhựa comboxit: S=0,9*1,8*2								
	Giàn lạnh	KT 2,2*1*0,6								
	Bán mái sau kho lạnh	Mái tôn KL sườn sắt, có vì kèo: S1=19,0*4,6								
		S2=11,0*12,0								
5	Bể	Xây gạch chi 220, nắp BTCT: V=14,6*8,4*1,4 (8 ô bể)								
	Bể làm mát	Xây gạch chi 440, không nắp: V=2,7*6,0*1,1*2 bể								
		Cộng phần tường chênh lệch so với tường tiêu chuẩn dày 220: V=(2,26+5,12)*2*1,1*0,22								
		Ống thép D110: L=2,2*12 cột								
6	Nền	Nền sân kho BT đá 1x2 dày 0,2								
		Mặt láng XMC dày 0,03								
		S=19*12,0								
		Xây kê chắn đất, kê đá học có chít mạch phần móng V=39,2*1,5*1,5								

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Mã hiệu định mức	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
		Xây kè đá hộc có chít mạch phần thân $V=39,2*(0,8+1,6)/2/3$								
		Hệ thống máy 02 máy nén khí pít tông My com công suất 132 kw								
		01 máy mitsubisi công suất 220 kw								
		01 máy nén pít tông STAL công suất 110 KW								
		01 dàn tản nhiệt 800 KW								
		02 máy nén kho lạnh 10,8 KW/1 bộ								
		Hệ thống máy bơm nước 200m3/1h 15KW								
		Bình chứa ga, hệ thống máy đá 4,0m3								
		Tủ điện điều khiển chính 1000 KVA/1 bộ								
		Tủ điều khiển máy nén 4 bộ/4 máy								
		Tủ điều bơm + quạt gió = 01 bộ								
		Cầu tự chế động cơ điện 3 pha 2KW 02 tấn								
		01 trạm biến áp 630 KVA								
III	Chính sách hỗ trợ	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất							0	
1	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh bằng tiền	Đối với tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất kinh doanh, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP thì hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh bằng tiền, mức hỗ trợ một lần cụ thể như sau: a) Trường hợp có hạch toán sổ sách kế toán, mức hỗ trợ bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, theo mức bình quân của 03 năm liền kề trước đó;								

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Mã hiệu định mức	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
2	Hỗ trợ chế độ trợ cấp ngừng việc	Người lao động do tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP thuê lao động theo hợp đồng lao động thì được áp dụng hỗ trợ chế độ trợ cấp ngừng việc theo quy định của pháp luật về lao động và thời gian trợ cấp là 06 tháng								
		Hộ gia đình ông Dương Anh Tuấn chưa cung cấp được hồ sơ sổ sách kế toán để xác định doanh thu hàng năm và hợp đồng lao động đối với người lao động.								
		Tổng cộng							836,380,000	